

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG TẠI KON TUM



BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH
VIÊN
NĂM HỌC 2022-2023

NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG SẢN XUẤT VÀ
TIÊU THỤ SẢN PHẨM CỦA CÁC CƠ SỞ NGƯỜI
KHUYẾT TẬT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ KON
TUM

Thuộc nhóm ngành khoa học: Kinh Tế - Xã hội

Họ và tên sinh viên chịu trách nhiệm chính thực hiện
đề tài
LÊ HỒ HOÀNG VỸ

Kon Tum, tháng 05 năm 2023

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG TẠI KON TUM



BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH
VIÊN
NĂM HỌC 2022-2023

NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG SẢN XUẤT VÀ
TIÊU THỤ SẢN PHẨM CỦA CÁC CƠ SỞ NGƯỜI
KHUYẾT TẬT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ KON
TUM

Thuộc nhóm ngành khoa học: Kinh tế - Xã hội

Sinh viên thực hiện: Lê Hồ Hoàng Vỹ Nam

Đinh Thị Kim Chi Nữ

Bùi Thị Linh Thy Nữ

Đinh Văn Lộc Nam

Mai Quốc Bảo Nam

Lớp, khoa: K20QT, Khoa Kinh Tế

Ngành học: Quản trị kinh doanh

Người hướng dẫn: TS. Nguyễn Lê Bảo Ngọc

Kon Tum, tháng 05 năm 2023

NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM CỦA CÁC CƠ SỞ NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ KON TUM

**Lê Hồ Hoàng Vỹ, Đinh Thị Kim Chi, Buồi Thị Linh
Thy, Đinh Văn Lộc, Mai Quốc Bảo**

Trường Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum

Email: lhhvy.k20qt@kontum.udn.vn

Tóm tắt

Sản xuất và tiêu thụ là hai hoạt động chính trong kinh doanh, quyết định sự thành công của một doanh nghiệp. Hiện nay, tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ngày một khó khăn nhưng đặc biệt khó khăn hơn cả là đối với các cơ sở tham gia kinh doanh của người khuyết tật vì họ là những đối tượng đặc thù. Trong bài nghiên cứu này, những khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của các cơ sở người khuyết tật trên địa bàn thành phố Kon Tum sẽ được khám phá. Nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, thu thập dữ liệu thông qua lấy mẫu phi xác suất có mục đích và tiến hành phỏng vấn sâu 4 đối tượng chính thu được 18 mẫu như sau: chủ cơ sở (5 mẫu), doanh nghiệp (2 mẫu), khách hàng (6 mẫu), chính quyền địa phương (5 mẫu). Các kết quả chỉ ra rằng đối với các cơ sở sản xuất của người khuyết tật ở thành phố Kon Tum, việc tiếp cận nguồn vốn, điều kiện cơ sở vật chất còn hạn chế, sức khỏe không đảm bảo là những khó khăn lớn nhất trong sản xuất. Trong tiêu thụ, khó khăn chính là chưa xây dựng được yếu tố nhận diện thương hiệu, thiếu sự liên kết hợp tác với các cơ quan

khác và chưa đa dạng được kênh bán hàng. Nghiên cứu này cũng đề xuất được một số hướng đẩy mạnh việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của các cơ sở sản xuất của người khuyết tật trên địa bàn thành phố Kon Tum.

Từ khoá: Khó khăn, Người khuyết tật, Cơ sở sản xuất của người khuyết tật, Tiêu thụ sản phẩm, Kon Tum

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sản xuất và tiêu thụ là hai hoạt động quan trọng nhất của các doanh nghiệp, quyết định tồn tại của doanh nghiệp. Trong thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt hiện nay thì việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ngày càng trở nên khó khăn đối với tất cả các doanh nghiệp. Đặc biệt là đối với các cơ sở sản xuất của người khuyết tật thì những khó khăn họ gặp phải trong việc sản xuất và tiêu thụ lại càng lớn.

Theo một số bài báo trên các phương tiện truyền thông, những khó khăn phổ biến của các cơ sở sản xuất do người khuyết tật xây dựng và vận hành thường là thiếu vốn, cơ sở vật chất không đảm bảo, và sản phẩm khó tiếp cận thị trường tiêu thụ. Thứ nhất, phần lớn các trung tâm đào tạo nghề cho người khuyết tật hoặc các cơ sở sản xuất của người khuyết tật không thu phí đào tạo ban đầu cho đến khi đào tạo cho người lao động thuần thục và được trung tâm tạo việc làm. Do đó, khó khăn lớn nhất đối với các đơn vị này là nguồn vốn để duy trì hoạt động. Thứ hai, cơ sở sản xuất thường vừa là nơi ở, vừa là nơi đào tạo nghề và nhà xưởng nhưng lại có diện tích rất nhỏ, trang thiết bị thiếu thốn; do đó việc đào tạo và sản xuất trong các cơ sở này rất khó khăn. Về mặt tiêu thụ, phần lớn sản phẩm của các cơ sở này được tiêu thụ thông qua việc hằng ngày người lao động khuyết tật phải tự đi tiếp thị, tìm kiếm khách hàng, hoặc thông

qua các phong trào ủng hộ người khuyết tật do Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Nông dân, các trường Cao đẳng, Đại học... phát động, vận động cán bộ, hội viên, nhân dân, học sinh, sinh viên mua sản phẩm ủng hộ người khuyết tật; do đó số lượng sản phẩm bán ra không được nhiều và không được thường xuyên

Ngoài ra, việc tiêu thụ sản phẩm cũng gặp khó khăn do sản phẩm thiếu sự đa dạng, chưa đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng. Sản phẩm của người khuyết tật chủ yếu là những mặt hàng thủ công, ít đa dạng về mẫu mã, chưa đáp ứng được nhu cầu của khách hàng. Hiện nay, trên địa bàn thành phố Kon Tum có khoảng 2.381 người khuyết tật, bên cạnh đó số người khuyết tật được học nghề, giải quyết việc làm và hỗ trợ sinh kế còn ở mức thấp so với số lượng. Điều đó dẫn đến thu nhập của người khuyết tật chỉ ở mức trung bình thấp. Các cơ sở người khuyết tật tham gia vào hoạt động sản xuất còn hạn chế. Tính đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn chỉ có 2 cơ sở hoạt động sản xuất và tiêu thụ có hiệu quả nhất nhưng vẫn còn nhiều khó khăn trong quá trình sản xuất cũng như tiêu thụ sản phẩm đến tay người tiêu dùng.

Xuất phát từ những thực tế trên đây, chúng tôi nhận thấy việc nghiên cứu những khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của các cơ sở người khuyết tật là hết sức cần thiết. Tuy nhiên, trong phạm vi lược khảo của mình, chúng tôi nhận thấy ngoài những bài báo được đưa tin trên các phương tiện truyền thông thì hiện chưa có một nghiên cứu khoa học nào về vấn đề này. Do đó, chúng tôi lựa chọn đề tài “Những khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của các cơ sở người khuyết tật nghiên cứu trên địa bàn thành phố Kon Tum” cho việc nghiên cứu của

mình nhằm khám phá những khó khăn mà các cơ sở sản xuất của người khuyết tật trên địa bàn thành phố Kon Tum gặp phải trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm mà họ làm ra, từ đó đề xuất các giải pháp giúp họ đẩy mạnh việc sản xuất và tiêu thụ.

2. Cơ sở lý luận và tổng quan các nghiên cứu trước

2.1. Khái niệm sản xuất

“Sản xuất là quá trình kết hợp nhiều yếu tố đầu vào, cả vật chất (như kim loại, gỗ, thủy tinh hoặc nhựa) và phi vật chất (như kế hoạch hoặc kiến thức) để tạo ra đầu ra. Lý tưởng nhất là đầu ra này sẽ là một hàng hóa hoặc dịch vụ có giá trị và đóng góp vào tiện ích của các cá nhân” (“Kotler”, P., Armstrong, G., Brown, L., và Adam, S. (2006) Marketing, 7th Ed. Pearson Education Australia/Prentice Hall). Theo Bates và Parkinson: “Sản xuất là hoạt động có tổ chức nhằm biến đổi các nguồn lực thành sản phẩm hoàn chỉnh dưới dạng hàng hóa và dịch vụ; mục tiêu của sản xuất là nhằm thỏa mãn nhu cầu về những nguồn lực đã được biến đổi đó”. Theo J. R. Hicks: “Sản xuất là bất kỳ hoạt động nào nhằm thỏa mãn nhu cầu của người khác thông qua trao đổi”.

2.2. Khái niệm tiêu thụ

“Tiêu thụ là quá trình giới thiệu và hỗ trợ khách hàng tiềm năng mua hàng hóa hoặc dịch vụ hoặc hành động có lợi cho một ý tưởng có ý nghĩa thương mại đối với người bán.”(Ferdinand F. Mauser). Frank H. Beach, Frederick H. Russell, và Richard H. Buskirk, “Tiêu thụ là hành động thuyết phục người khác làm điều gì đó khi bạn không có hoặc không thể sử dụng quyền lực trực tiếp để buộc người đó làm việc đó”. “Tiêu thụ là bất kỳ giao dịch nào trong đó tiền được đổi lấy hàng hóa hoặc dịch vụ”(HubSpot). Trong một cuộc đàm phán tiêu thụ, người bán

cố gắng thuyết phục hoặc 'bán' người mua về những lợi ích của lời đề nghị của họ. Tuy nhiên, Cundiff và Govoni, “Tiêu thụ theo nghĩa rộng của nó, không chỉ là việc tiêu thụ, tức là thực hiện việc chuyển giao quyền sở hữu; mà còn là xác định người tiêu dùng tiềm năng, kích thích nhu cầu và cung cấp thông tin và dịch vụ cho người mua.” Do đó, rõ ràng là tiêu thụ không chỉ được định nghĩa là chuyển giao quyền sở hữu mà còn là chức năng quảng cáo, liên quan đến việc xác định vị trí người mua tiềm năng, tạo ra nhu cầu và cung cấp thông tin và dịch vụ tiếp thị.

2.3. Khái niệm cơ sở sản xuất của người khuyết tật

Theo Bộ Luật số 51/2010/QH12 của Quốc hội: **LUẬT NGƯỜI KHUYẾT TẬT**, Điều 34: “Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng lao động là người khuyết tật là cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật được hỗ trợ cải tạo điều kiện, môi trường làm việc phù hợp cho người khuyết tật; được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp; được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo dự án phát triển sản xuất kinh doanh; được ưu tiên cho thuê đất, mặt bằng, mặt nước và miễn, giảm tiền thuê đất, mặt bằng, mặt nước phục vụ sản xuất, kinh doanh theo tỷ lệ lao động là người khuyết tật, mức độ khuyết tật của người lao động và quy mô doanh nghiệp.”

2.4. Tổng quan nghiên cứu nước ngoài

Nổi bật là bài nghiên cứu “Rào cản phản đối tinh thần kinh doanh mà người khuyết tật phải đối mặt: Nghiên cứu khám phá về doanh nhân khuyết tật ở Bangladesh” của Saptarshi Dhar và Tahira Farzana nói lên được những rào cản khi người khuyết tật kinh doanh như: thiếu vốn, thiếu cơ sở cho vay kinh doanh linh hoạt không lãi suất, thiếu kiến thức kinh doanh, thiếu đào tạo,

rào cản di chuyển, không có khả năng cung cấp sản phẩm chất lượng, hạn chế trong việc hiểu thị trường mục tiêu, thiếu đặc điểm kinh doanh và thiếu mạng lưới kinh doanh.

2.5. Tổng quan nghiên cứu trong nước

Tiêu biểu là đề tài cấp Bộ “*Nghiên cứu mô hình hỗ trợ sinh kế cho người khuyết tật tại cộng đồng*” do Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi Việt Nam thực hiện năm 2012. Nội dung của đề tài đã đưa ra được mô hình hỗ trợ sinh kế phù hợp trợ giúp cho người khuyết tật tại cộng đồng từ đó nhằm thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo bền vững của Đảng và Nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ, đảm bảo ổn định cuộc sống lâu dài cho người khuyết tật ở hiện tại và tương lai.

3. Thiết kế nghiên cứu

Trong bài nghiên cứu này chúng tôi sử dụng phương pháp định tính thông qua phỏng vấn sâu đối tượng các cơ sở người khuyết tật tham gia sản xuất và tiêu thụ. Lý do áp dụng phương pháp nghiên cứu định tính bao gồm nhiều lý do, tiêu biểu là : nghiên cứu định tính rất hữu ích trong việc giải thích các mô hình và quy trình của hành vi con người, chẳng hạn như thái độ, kinh nghiệm và hành vi khó định lượng (Tenny và cộng sự, 2022), cung cấp một bối cảnh linh hoạt cho thu thập dữ liệu chi tiết (Shidur Rahman, 2020), nghiên cứu định tính phù hợp với nghiên cứu mẫu nhỏ (Polit & Beck, 2010); do đó, nó là thích hợp để sử dụng trong nghiên cứu hiện tại của các cơ sở người khuyết tật tại thành phố Kon Tum.

Nghiên cứu này thuộc loại Phenomenological studies (phương pháp nghiên cứu hiện tượng xã hội) nhằm giúp nhóm nghiên cứu có thể đi sâu tìm hiểu về đối tượng về đề tài nghiên cứu thêm xác thực, qua đó đánh giá được đúng nhu cầu của đối

tượng, tìm hiểu về đời sống, các mối quan hệ, và môi trường xung quanh của đối tượng giúp nhóm nghiên cứu có thể làm rõ và thực hiện công tác nghiên cứu một cách chính xác khách quan nhất. Bốn đối tượng tham gia nghiên cứu bao gồm: chủ các cơ sở/ trung tâm sản xuất của người khuyết tật; khách hàng (người tiêu dùng) đã mua và sử dụng sản phẩm của người khuyết tật; doanh nghiệp thực hiện việc tiêu thụ sản phẩm của người khuyết tật; chính quyền địa phương – nơi có các cơ sở sản xuất của người khuyết tật.

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp chọn mẫu phi xác suất cụ thể là chọn mẫu có mục đích. Phương pháp thu thập dữ liệu chính là từ phỏng vấn, cụ thể là phỏng vấn riêng lẻ để thu được kết quả tốt nhất và sử dụng thể thức thiết kế phỏng vấn chính là Semi-structured. Phương pháp phân tích dữ liệu là Open-coding.

4. Kết quả nghiên cứu

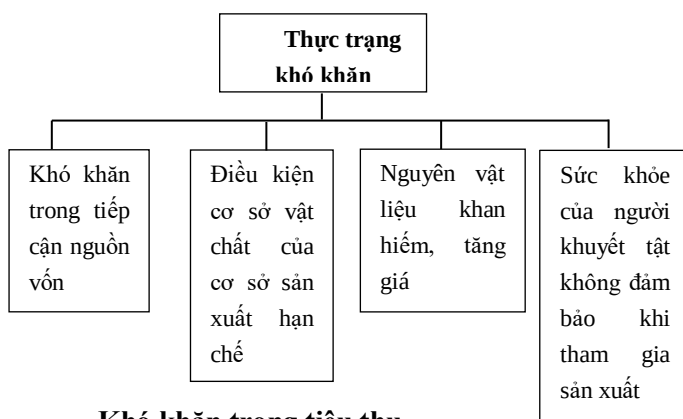
a, Tình hình chung

Theo số liệu tại phòng Lao động thương binh xã hội, năm 2022 trên địa bàn thành phố Kon Tum có 2542 người khuyết tật. Về nghề nghiệp của người khuyết tật, bà Nguyễn Thị Mỹ Nữ – chuyên viên phòng Lao động thương binh xã hội cho biết, không có số liệu cụ thể về nghề nghiệp của họ, những người khuyết tật đa số không có nghề nghiệp hay công việc ổn định vì sức khỏe không đảm bảo và trình độ kỹ năng không phù hợp với công việc tại các công ty, cơ sở, xí nghiệp. Bà Nữ cũng cho biết, không có số tiền cụ thể về thu nhập chính thức của người khuyết tật, nếu có thì thu nhập của họ bằng 1/3 thu nhập trung bình của người bình thường. Vậy thu nhập của người khuyết tật vào khoảng 17,48 triệu đồng/năm (1,46 triệu đồng/tháng) Hiện nay,

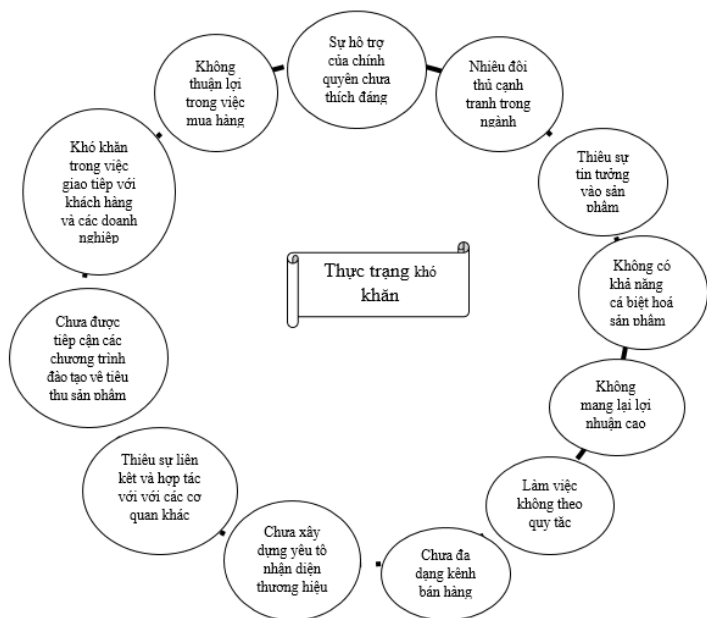
trên địa bàn thành phố Kon Tum gồm 2 cơ sở người khuyết tật sản xuất và kinh doanh sản phẩm đó là nhóm chổi đót Tự lực của ông Lê Văn Thạch hiện đang đặt tại xã Đoàn Kết và hợp tác xã chổi Tình thương của ông Nguyễn Văn Minh hiện đang đặt tại phường Ngô Mây trên địa bàn thành phố. Cả 2 cơ sở này đều xuất phát từ xã Đoàn Kết qua các khóa đào tạo cũng như sự hỗ trợ từ chính quyền địa phương đây được xem là 2 cơ sở sản xuất của người khuyết tật hoạt động hiệu quả nhất trên địa bàn thành phố tính đến thời điểm hiện nay.

b, Kết quả phỏng vấn

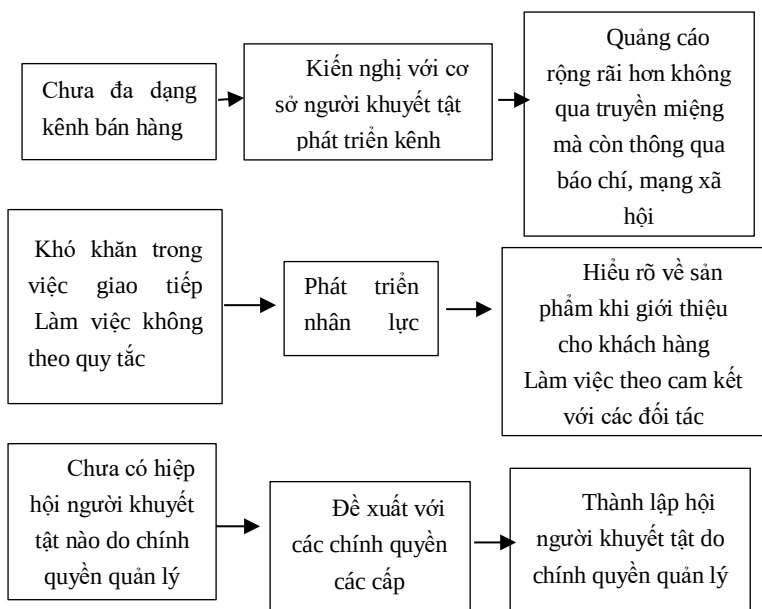
- Khó khăn trong sản xuất

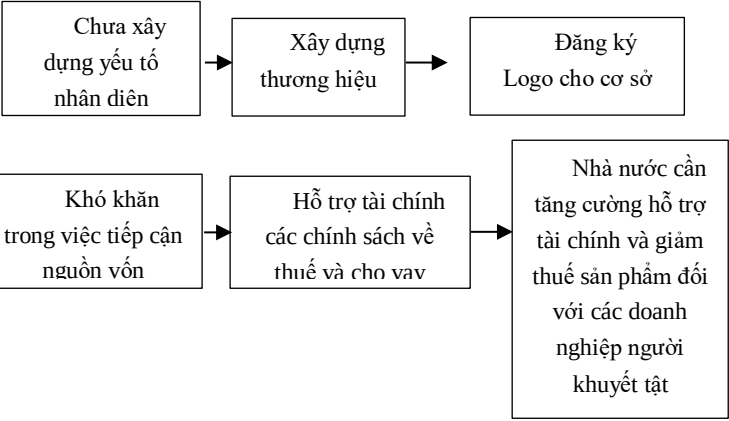


- Khó khăn trong tiêu thụ



5. Một số đề xuất





Tài liệu tham khảo

1. Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi Việt Nam, “*Nghiên cứu mô hình hỗ trợ sinh kế cho người khuyết tật tại cộng đồng*”, năm 2012.
2. Viện Nghiên cứu Phát triển Xã hội, “*Người khuyết tật ở Việt Nam – Kết quả điều tra xã hội tại Thái Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng và Đồng Nai*”, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, năm 2009.
3. “*Hội thảo quốc tế Công tác xã hội trong quá trình hội nhập và phát triển của Việt Nam*”, Nhà xuất bản Lao động – xã hội, năm 2013.
4. Akinyemi, E. o. (2016). Entrepreneurial empowerment of people with special needs in Ondo and Osun States, Nigeria. *Journal of Arts and Humanities*, 5(11): 26.
5. Ashley, D. & Graf, N. M. (2017). The process and experiences of self-employment among people with disabilities: A qualitative study. *Rehabilitation Counseling Bulletin*, 1-11. doi: 10.1177/0034355216687712.
6. Bangladesh Bureau of Statistics. (2010). *Household Income and Expenditure Survey (HIES)*. Dhaka: Bangladesh Bureau of Statistics.
7. Bangladesh Bureau of Statistics. (2015). *Disability in Bangladesh: Prevalence and pattern*. Dhaka: Ministry of planning, Government of the People’s Republic of Bangladesh.
8. Blanck, p. D., Sandler, L. A., Schmeling, J. L. & Schartz, H. A. (2000). The emerging workforce of entrepreneurs with disabilities: preliminary study of

entrepreneurship in Iowa. *Iowa Law Review*, 85(5), 1583-1668.

9. Boylan, A. & Burchardt, T. (2002). Barriers to self employment for disabled people. London, UK: SBS Research & Evaluation.

10. Caldwell, K., Parker p. & Renko, M. (2016). Social entrepreneurs with disabilities: exploring motivational and attitudinal factors. *Canadian Journal of Disability Studies*, 5(1), 211-244.

11. Callahan, M., Shumpert, N. & Mast, M. (2002). Self-employment, choice and self- determination. *Journal of Vocational Rehabilitation*, 17, 75-85.

12. Chell, E. (2008). *The entrepreneurial personality: a social construction*, East Sussex: Routledge.

13. Chowdhury, F. N. (2017). A study of entrepreneurship development in Bangladesh: pros and cons. *Journal of Asian Scientific Research*, 7(1), 1-11.

14. Coombes, L., Allen. D., Humphrey, D. & Neale, J. (2008). In-depth Interviews. In J. Neale (Eds.), *Research Methods for Health and Social Care* (pp. 197-210). UK: Palgrave Macmillan.

15. Edelman, L. F., Manolova, T., Shirokova, G & Tsukanova, T. (2016). The impact of family supports on young enurepreneurs' start-up activities. *Journal of Business Venturing*, 31(4), 428-448.